

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TOÁN 7 PHÒNG DỊCH 5 (TỪ 30/3 – 4/4)
GV: TRẦN VĂN NINH

ĐỀ 1

I. Trắc nghiệm khách quan

Hãy khoanh tròn vào chữ cái em cho là đúng nhất

Câu 1: Nếu $|x| = 8$ thì x bằng:

- A. 8 B. ± 8 C. -8 D. Kết quả khác

Câu 2: Số 2,9535 làm tròn đến số thập phân thứ ba là:

- A. 2,954 B. 2,95 C. 3 D. 2,8

Câu 3: Phân số viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn là:

- A. $\frac{13}{10}$ B. $\frac{14}{25}$ C. $\frac{9}{10}$ D. $\frac{7}{30}$

Câu 4: Từ đẳng thức $3 \cdot 4 = 2 \cdot 6$ ta suy ra đẳng thức nào sau:

- A. $\frac{3}{4} = \frac{2}{6}$ B. $\frac{3}{6} = \frac{4}{2}$ C. $\frac{3}{2} = \frac{6}{4}$ D. $\frac{3}{2} = \frac{4}{6}$

Câu 5: Đường trung trực của đoạn thẳng AB là:

- A. Đường thẳng vuông góc với AB
B. Đường thẳng qua trung điểm của AB
C. Đường thẳng vuông góc với AB tại trung điểm của AB
D. Đường thẳng cắt đoạn thẳng AB

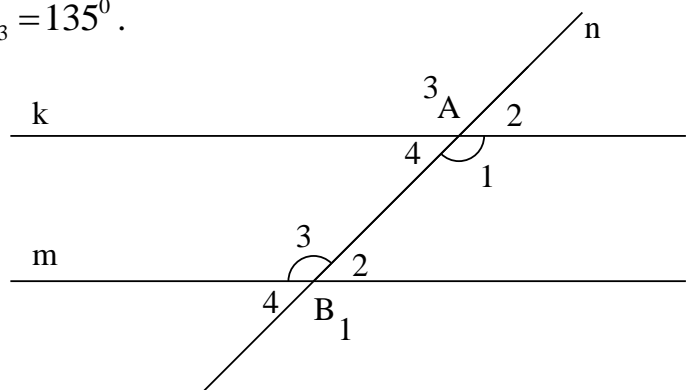
Câu 6: Cho 3 đường thẳng a, b, c phân biệt. Biết $a \perp c$ và $b \perp c$, suy ra:

- A. a trùng với b B. $a // b$ C. a và b cắt nhau D. $a \perp b$

Câu 7: Trên hình bên cho $A_1 = B_3 = 135^\circ$.

Trong các câu sau, câu sai là:

- A. $A_2 = 45^\circ$
B. $A_4 = B_2$
C. $A_4 = 135^\circ$
D. $A_4 = B_4$



Câu 8: Tam giác ABC và tam giác DEF có: $AB = ED$; $AC = DF$; $BC = EF$.

Trong các ký hiệu sau, ký hiệu nào đúng ?

- A . $\triangle ABC = \triangle DEF$ B . $\triangle ABC = \triangle DFE$

$$C. \Delta ABC = \Delta EDF$$

$$D. \Delta ABC = \Delta FED$$

II. Tự luận

Bài 1. Thực hiện phép tính:

$$a/ \frac{2}{3} \left(\frac{3}{4} - \frac{5}{7} \right) - \frac{3}{5} : \left(\frac{-5}{6} + \frac{1}{3} \right)$$

$$b/ 0,5 \cdot \sqrt{100} - \frac{1}{4} \cdot \sqrt{16} + \left(\frac{-2}{3} \right)^2$$

Bài 2. Tìm x, biết:

$$a/ \frac{3}{5}x - \frac{1}{4} = \frac{5}{2}$$

$$b/ \left| x - \frac{7}{10} \right| = \frac{1}{5}$$

Bài 3:

Ba đội máy cày, cày ba cánh đồng cùng diện tích. Đội thứ nhất cày trong 3 ngày, đội thứ hai cày trong 5 ngày, đội thứ 3 cày trong 6 ngày. Hỏi mỗi đội có bao nhiêu máy cày? Biết rằng đội thứ 2 có nhiều hơn đội thứ 3 là 1 máy

Bài 4:

Cho tam giác ABC cân tại A. Trên tia đối của BC lấy điểm M, trên tia đối của CB lấy điểm N sao cho BM = CN.

a) Chứng minh : $\Delta ABM = \Delta ACN$

b) Kẻ $BH \perp AM$; $CK \perp AN$ ($H \in AM$; $K \in AN$). Chứng minh : $AH = AK$

c) Gọi O là giao điểm của HB và KC. Tam giác OBC là tam giác gì? Vì sao?

Bài 5:

$$\text{Cho } M = \frac{100^2 + 1^2}{100 \cdot 1} + \frac{99^2 + 2^2}{99 \cdot 2} + \frac{98^2 + 3^2}{98 \cdot 3} + \dots + \frac{52^2 + 49^2}{52 \cdot 49} + \frac{51^2 + 50^2}{51 \cdot 50}$$

$$\text{và } N = \frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \dots + \frac{1}{100} + \frac{1}{101}. \text{ Tính } \frac{M}{N} ?$$

ĐỀ 2

I – Trắc nghiệm : Khoanh tròn vào câu đúng nhất

Câu 1: Trong các phân số sau phân số nào biểu diễn số hữu tỉ $\frac{-3}{4}$

A. $\frac{-6}{2}$

B. $\frac{8}{-6}$

C. $\frac{9}{-12}$

D. $\frac{-12}{9}$

Câu 2: Kết quả của phép tính $\left(\frac{1}{3} \cdot \frac{3}{2} \right)^3$ là:

A. $\frac{1}{2}$

B. $\frac{-1}{2}$

C. $\frac{1}{8}$

D. $\frac{-1}{8}$

Câu 3: Đáp án nào sau đây là đúng?

A. $\frac{1}{2} \in N$

B. $-5 \in N$

C. $-2 \in Q$

D. $\frac{2}{3} \in Z$

Câu 4: Điểm nào sau đây thuộc đồ thị hàm số $y = 2x$

- A. $\left(\frac{-1}{3}; \frac{2}{3}\right)$ B. $\left(\frac{1}{3}; \frac{-2}{3}\right)$ C. $\left(\frac{-2}{3}; \frac{-1}{3}\right)$ D. $\left(\frac{1}{3}; \frac{2}{3}\right)$

Câu 5: Nếu $\sqrt{x} = 9$ thì x bằng

- A. 9 B. 18 C. 81 D. 3

Câu 6: Hai góc đối đỉnh khi

- A. Có chung đỉnh và có cùng số đo góc
B. Có hai cạnh song song từng đôi một
C. Có mỗi cạnh của góc này là tia đối của một cạnh góc kia
D. Có tổng số đo bằng 180°

Câu 7: Cho tam giác ABC có $A = 20^\circ$, $B = 4A$. Số đo của góc C là:

- A. 80° B. 60° C. 30° D. 100°

Câu 8: Cho $\triangle ABC = \triangle DEF$, biết $AB = 2\text{cm}$. Cạnh có độ dài 2 cm của tam giác DEF là:

- A. Cạnh DE B. Cạnh EF C. Cạnh DF D. Không cạnh nào

II – Tự luận

Bài 1. Thực hiện phép tính

a) $16\frac{3}{5} \cdot \left(\frac{-1}{3}\right) - 13\frac{3}{5} \cdot \left(\frac{-1}{3}\right)$ b) $\frac{\frac{1}{2} \cdot 0,8 : \frac{4}{5} - 1}{1\frac{13}{15} \cdot 3\frac{3}{4} - 1 : 3}$

Bài 2: Tìm x biết

a) $1\frac{2}{3}x - \frac{1}{4} = \frac{5}{6}$ b) $\left|x - \frac{1}{2}\right| - \sqrt{\frac{1}{9}} = \sqrt{\frac{1}{4}}$

Bài 3: Ba đơn vị kinh doanh góp vốn theo tỉ lệ 3; 5; 7. Hỏi mỗi đơn vị sau một năm được chia bao nhiêu tiền lãi? Biết tổng số tiền lãi sau một năm là 225 triệu đồng và tiền lãi được chia tỉ lệ thuận với số vốn đã góp.

Bài 4:

Cho $\triangle ABC$ ($A = 90^\circ$) đường thẳng $AH \perp BC$ tại H. Trên đường vuông góc với BC tại B lấy điểm D (không cùng nửa mặt phẳng bờ BC với điểm A) sao cho $AH = BD$:

- a) Chứng minh rằng $\triangle AHB = \triangle DBH$
b) Chứng minh rằng: $AB \parallel DH$
c) Biết $BAH = 35^\circ$. Tính ACB

Bài 5: Tìm x, y biết rằng

$$(x - 0,2)^{10} + (y + 3,1)^{20} = 0$$

ĐỀ 3

A. TRẮC NGHIỆM:

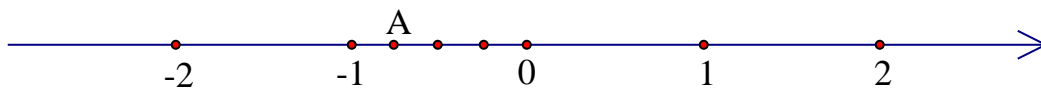
Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Phân số $\frac{-1}{4}$ được gọi là:

- A. Số vô tỷ B. Số hữu tỷ C. Số nguyên D. Số tự nhiên

Câu 2: Điểm A biểu diễn số nào trên trục số :

- A. -1 B. $\frac{-4}{3}$ C. $\frac{-3}{4}$ D. $\frac{-3}{1}$



Câu 3: Giá trị của biểu thức $P = \frac{-2}{5} \cdot \left(\frac{3}{4} + \frac{1}{2}\right)$ là:

- A. $-\frac{8}{25}$ B. $-\frac{1}{5}$ C. $-\frac{1}{2}$ D. Kết quả khác

Câu 4: Kết quả của phép tính $2^5 \cdot 7^5$ bằng:

- A. 14^{25} B. 14^5 ; C. 14^{10} D. 1

Câu 5: Điểm thuộc đồ thị hàm số $y = -3x$ là :

- A. (2; -3) B. (-2; 6) C. (-2; -6) D. (0; 3)

Câu 6: Hai đường thẳng xx' và yy' cắt nhau tại O, biết $x\hat{O}y = 60^\circ$. Kết quả nào sau đây là đúng:

- A. $x'\hat{O}y' = 120^\circ$ B. $x\hat{O}y' = 60^\circ$ C. $x'\hat{O}y = 60^\circ$ D. $x'\hat{O}y' = 60^\circ$

Câu 7. Cho hai tam giác HIK và DEF có $HI = DE$, $HK = DF$, $IK = EF$. Khi đó

- A. $\Delta HKI = \Delta DEF$ B. $\Delta HIK = \Delta DEF$
C. $\Delta KIH = \Delta EDF$ D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 8. Cho ΔABC và ΔMNP có : $AB = MN$; $BC = NP$. Để $\Delta ABC = \Delta MNP$ theo trường hợp cạnh – góc – cạnh cần có thêm điều kiện:

- A. $\hat{A} = \hat{M}$ B. $\hat{B} = \hat{N}$ C. $\hat{C} = \hat{P}$ D. $AC = MP$

B. TỰ LUẬN

Bài 1: Thực hiện phép tính

a) $\frac{11}{24} - \frac{5}{41} + \frac{13}{24} + 0,5 - \frac{36}{41}$

b) $23\frac{1}{4} \cdot \frac{7}{5} - 13\frac{1}{4} : \frac{5}{7}$

Bài 2: Tìm x:

a) $\frac{2}{3} + \left(x - \frac{2}{5}\right) = \frac{11}{12}$

b) $|x - 2| - 5 = 3$

Bài 3: Số học sinh giỏi, khá, trung bình của khối 7 lần lượt tỉ lệ với 2, 3, 5. Tính số học sinh khá, giỏi, trung bình. Biết tổng số học sinh khá và học sinh trung bình hơn học sinh giỏi là 180 em.

Bài 4: Cho tam giác ABC có góc B bằng góc C. Trên hai cạnh AB và AC lần lượt lấy hai điểm M và N sao cho $BM = CN$. Gọi O là giao điểm của BN và CM.

a. Chứng minh rằng $\triangle BMC = \triangle CNB$. Từ đó suy ra $BN = CM$.

b. Chứng minh rằng $AM = AN$ và $\widehat{B}N = \widehat{C}M$

c. Gọi D là trung điểm của BC. Chứng minh rằng $AD \perp BC$

Bài 5: Tìm x biết:

$$x - 68 = \left(3\frac{10}{11} - 4\right) : \left(\frac{2121}{2222} - 1\right) : \left(\frac{333333}{343434} - 1\right)$$